

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/KDTM-ST
Ngày: 25-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông

2. Bà Nguyễn Thị Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Tô Thị Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2023/TLST-KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2023/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đ

Địa chỉ: Tầng 6, Toà nhà DITP, Lô A2-19, đường N, phường H, Quận L, Thành Phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Kh – Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Phúc Th – Trưởng phòng bán hàng (Theo văn bản ủy quyền số 121//GUQ-DXV ngày 28/02/2023); có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Một thành viên H

Địa chỉ: Lô 24 Cg, phường Ng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Địa chỉ mới: Số 22 H, phường Ng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Th – Giám đốc Công ty; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đ - Người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Phúc Th trình bày:

Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đ (gọi tắt là Công ty Vicem Đ) và Công ty TNHH Một thành viên H (gọi tắt là Công ty H) đã ký kết 02 hợp đồng mua bán xi măng, bao gồm hợp đồng mua bán xi măng số 1290/HĐMB ngày 01/7/2017 và hợp đồng mua bán xi măng số 1866/HĐMB/2018 tháng 12/2017, theo đó Công ty H mua xi măng với tổng giá trị là 1.800.332.750 đồng. Tính đến ngày 30/12/2021, số tiền mà Công ty H đã thanh toán là 1.309.498.250 đồng và còn nợ 490.834.500 đồng (có biên bản đối chiếu công nợ ngày 06/01/2022).

Công ty Vicem Đ đã nhiều lần làm việc trực tiếp yêu cầu Công ty H thanh toán số tiền nợ nêu trên. Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 23/3/2023, Công ty H đã trả cho Công ty Vicem Đ 38.000.000 đồng. Ngày 17/4/2023 và ngày 16/5/2023, Công ty H có trả thêm cho Công ty Vicem Đ 02 lần, mỗi lần 1.000.000 đồng, tổng cộng 2.000.000 đồng. Như vậy, tính đến nay, số tiền mà Công ty H còn nợ Công ty Vicem Đ là 450.834.500 đồng. Nay Công ty Vicem Đ yêu cầu Công ty H phải trả cho Công ty Vicem Đ số tiền còn nợ là 450.834.500 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Một thành viên H- Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Quang Th - Giám đốc Công ty, Tòa đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đ - Người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Phúc Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Còn bị đơn Công ty TNHH Một thành viên H- Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Quang Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Hợp đồng mua bán xi măng số 1290/HĐMB ngày 01/7/2017 và Hợp đồng mua bán xi măng số 1866/HĐMB/2018 tháng 12/2017 giữa Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đ và Công ty TNHH Một thành viên H được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các bên là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H mua xi măng của Công ty Vicem Đ với tổng giá trị hàng hóa là 1.800.332.750 đồng. Tính đến ngày 31/12/2021 Công ty H đã thanh toán cho Công ty Vicem Đ 1.309.498.250 đồng và còn nợ 490.834.500 đồng có biên bản đối chiếu công nợ tháng 12/2021 và thư xác nhận phải thu ngày 10/01/2022. Sau đó, từ ngày 01/01/2022 đến ngày 16/5/2023 Công ty H có

trả thêm cho Công ty Vicem Đ với tổng số tiền là 40.000.000đồng, hiện còn nợ 450.834.500 đồng. Công ty Vicem Đ đã nhiều lần yêu cầu Công ty H thanh toán nợ nhưng Công ty H không thanh toán. Như vậy Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó Công ty Vicem Đ yêu cầu Công ty H phải thanh toán số tiền 450.834.500 đồng là phù hợp theo quy định tại các Điều 24, 50, 55 của Luật Thương mại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì Công ty TNHH Một thành viên H phải chịu 22.033.000đồng.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 24, 50, 55 của Luật Thương mại;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc Công ty TNHH Một thành viên H phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đ số tiền 450.834.500 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu, tám trăm ba mươi bốn ngàn, năm trăm đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Công ty TNHH Một thành viên H phải chịu 22.033.000đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3.2. Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu xây dựng Đ 11.057.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003516 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi

hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương

Nơi nhận:

- VKSNDTp.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Đông Trần Thị Bích Hợp

Trần Thị Hương

Nơi nhận:

- VKSNDTp. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương